

Bản án số: 988/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiểu Phương Quyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Đào, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 879/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Phan Thành A. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2022/HS-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

Phan Thành A (tên gọi khác: Tâm móm), sinh năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp L1, xã L2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thành P, sinh năm 1962 và bà Lưu Thị Mỹ D, sinh năm 1963; Chị, em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1987; Có vợ tên Đặng Ngọc L, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 02 người con, sinh năm 2009 và năm 2015; Bị cáo hiện sống chung như vợ chồng với Lê Thị Kim H, sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

(Trong vụ án còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thành A, sinh năm 1985, HKTT: ấp L1, xã L2, thị xã G, tỉnh Tiền Giang làm nghề tài xế và có quen biết với đối tượng tên Giang (không rõ nhân thân, lai lịch) làm đầu mối vận chuyển trong nội địa cho các đối tượng trong đường dây đưa, rước người A Quốc hiện ở Campuchia tên là Heilen và Hồng. Từ tháng 06/2021, A sử dụng xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 51G-814.31 thuê của bà Hoàng Thị Mộng O, HKTT: 74/3A, khu phố 3, đường Tân Thới Hiệp 21, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện 07 chuyến đưa rước người A Quốc nhập cảnh trái phép vào Việt Nam để xuất cảnh sang Campuchia qua các khu vực biên giới các tỉnh từ Kiên Giang đến Bình Phước cho Giang.

Đến ngày 15/7/2021, Heilen liên lạc với A thuê A chở 07 người A Quốc địa điểm từ nhà nghỉ Minh Quân thuộc xã Long Trạch, huyện L4, tỉnh Long An đến Khu đô thị 5 Sao thuộc xã L3, huyện L4 với tiền công 1.000.000 đồng. Khi đến điểm hẹn người nhận khách đến muộn nên hướng dẫn A đưa 07 người A Quốc đến trú mưa tại căn nhà đang xây dựng trong Khu đô thị. Sau đó, A điều khiển xe về nhà thuê tại Khu dân cư Nam Phong thuộc ấp 6, xã L5, huyện L4, tỉnh Long An do A thuê của ông Lê Quốc Thăng, sinh năm 1969, HKTT: 911/15, Lạc Long Quân, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Rạng ngày 17/7/2021, Giang liên lạc điện thoại thuê A đón rước 02 người A Quốc từ xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đưa về căn nhà A thuê lo ăn, nghỉ qua đêm tiền công là 1.000.000 đồng, do Bùi Đức P sử dụng xe ô tô biển số 70A-118.17 chở 02 người A Quốc giao cho A. Sáng ngày 18/7/2021, A tiếp tục nhận chở cho Giang 02 người A Quốc từ địa điểm trên đưa về nhà A thuê, Giang hứa sau lần này sẽ trả cho A tất cả số tiền 60.000.000 đồng tiền công chở trước đó mà Giang còn thiếu. Lần sau do tài xế của Hợp giao người. Sau khi 04 người khách ăn, nghỉ qua đêm tại nhà A sẽ được Giang cho người đến đón đưa đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia.

Vào lúc 22 giờ 27 phút ngày 18/7/2021, Cơ quan An ninh điều tra nhận được tin báo qua của một phụ nữ tên X (hiện ở Campuchia là phiên dịch cho người đàn ông A Quốc) sử dụng số điện thoại 8559647154 tố giác 01 đối tượng tổ chức cho 04 người A Quốc xuất cảnh trái phép sang Campuchia đang lưu trú ở Việt Nam. Thông qua kết nối mạng xã hội Zalo và mạng xã hội Telegram của X cung cấp hình ảnh và vị trí lưu trú của 04 người A Quốc. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An cung cấp thông tin cho Công an huyện L4. Lúc

01 giờ 20 phút ngày 19/7/2021, Công an huyện L4 tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà tại Khu chung cư Nam Phong do Phan Thành A thuê. Qua kiểm tra phát hiện trong căn nhà có mặt Phan Thành A và 04 đối tượng người A Quốc gồm:

1. Liu Zhi Chang, sinh năm 1994, cư trú: tỉnh Phúc Kiến, A Quốc;
2. Luo Zhi Ran, sinh năm 1998, cư trú: Hồ Bắc, A Quốc;
3. Yue Chen Jun, sinh năm 1994, cư trú: Hồ Bắc, A Quốc;
4. Wang Yong Chen, sinh năm 1990, cư trú: Hồ Bắc, A Quốc;

Các đối tượng người A Quốc khai nhận: Thông qua trang mạng xã hội để tìm việc làm và được hướng dẫn vào Việt Nam để qua Campuchia làm việc nhưng chưa xác định nơi làm việc và công việc làm cụ thể. Các đối tượng được người dẫn đường dẫn bộ băng rừng núi biên giới phía Bắc vào Việt Nam, được xe ô tô đón rước vận chuyển đến Long An để đi sang Campuchia.

Vật chứng vụ án thu giữ trong quá trình điều tra:

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, số sê ri 1: 350664638243633, số sê ri 2: 350664639239135 cùng 01 (một) sim điện thoại Vietnammobile số 0927182641.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, IMEI: 354986076818048, MEID: 35498607681804, sim điện thoại Mobiphone số 0795775316;

+ 01 (một) xe ô tô TOYOTA INNOVA biển số 51G-814.31. Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Long An đã có Quyết định trả cho bà Hoàng Thị Mộng O là chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKSLA-P2 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Phan Thành A về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2022/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành A phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành A 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2022, bị cáo Phan Thành A có đơn kháng cáo yêu cầu xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thành A giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có cha mẹ già và nuôi con nhỏ. Trong vụ án, bị cáo chỉ làm lái xe, không phải là người đứng ra tổ chức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước và gây mất ổn định xã hội tại địa phương nhất là khu vực biên giới, đặc biệt là trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, xét xử bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tình tiết nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong 02 ngày 17/7/2021 và 18/07/2021, Phan Thành A đã nhận chở thuê cho Giang (là người làm đầu mối vận chuyển trong nội địa cho các đối tượng trong đường dây đưa, rước người A Quốc sang Campuchia trái phép) 04 đối tượng người A Quốc từ xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đưa về căn nhà A thuê tại Khu dân cư Nam Phong thuộc ấp 6, xã L5, huyện L4, tỉnh Long An, lo ăn, nghỉ qua đêm. Sau đó, sẽ được Giang cho người đến đón đưa đi xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Do có nguồn tin báo nên lúc 01 giờ 20 phút, ngày 19/7/2021, Công an huyện L4, tỉnh Long An tiến hành kiểm tra chỗ ở của A và phát hiện 04 người A Quốc nêu trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348

của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm cho hình phạt cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện nuôi 02 người con nên đã áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không trình bày được tình tiết giảm nhẹ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về án phí:

Do Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thành A; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Phan Thành A phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Thành A 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3/ Về án phí hình sự phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thành A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồ Tâm Tú

Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Trần Thị Hòa Hiệp